

Sinh kế cây sắn vs giấc mơ carbon REDD+

Nghiên cứu trường hợp tại xã Hiếu, huyện Kon Plong (Kon Tum)

Nguyễn Hải Vân & Nguyễn Việt Dũng, Trung tâm Con người và Thiên nhiên

Nghiên cứu trường hợp ở xã Hiếu¹ (huyện Kon Plong, Kon Tum) tập trung phân tích mối quan hệ tương tác qua lại giữa những can thiệp của một dự án REDD+ (Giảm phát thải khí nhà kính do mất rừng và suy thoái rừng) và sinh kế người dân dựa trên sự thay đổi đáng kể quan sát và ghi nhận được từ hoạt động canh tác sắn và sử dụng đất tại địa phương. Bằng chứng thực tế chỉ ra rằng, với những kỳ vọng quá lớn vào nguồn thu từ bán tín chỉ carbon tạo ra bởi mô thức quản lý rừng cộng đồng, người dân xã Hiếu, đặc biệt là các hộ gia đình nghèo, đang lâm vào tình thế “tiến thoái lưỡng nan” khi một mặt, phải tự thích ứng với tình trạng thiếu đất sản xuất và mất thu nhập đáng kể từ canh tác sắn; mặt khác, lại vướng vào những cam kết chặt chẽ để bảo vệ rừng nhằm thu lợi từ carbon trong tương lai. Tình trạng này, do đó, đặt ra nhu cầu cần thiết phải có quy hoạch sử dụng đất hợp lý cho địa phương, trong đó cân bằng hài hòa giữa các mục tiêu bảo vệ rừng, đảm bảo quỹ đất sản xuất và sinh kế cho người dân.

Sản xuất, canh tác sắn tại xã Hiếu trước khi có REDD+

Xã Hiếu là một xã vùng sâu, ở độ cao 1.500 m so với mực nước biển, thuộc huyện Kon Plong, cách xa thành phố Kon Tum khoảng 60 km. Dân số của xã chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, như M'Nâm, K'Dăng, H'Rê và Xê Đăng, chiếm tỷ lệ 96,4 % (UBND xã Hiếu, 2014). Bao quanh bởi 18.700 ha diện tích rừng phòng hộ và rừng sản xuất (84% diện tích tự nhiên), sinh kế người dân xã Hiếu phụ thuộc trực tiếp vào tài nguyên rừng và đất rừng. Theo truyền thống, hoạt động canh tác lúa nước trên các thửa ruộng chuyển đổi từ đất rừng trong các thung lũng, gần nguồn nước, được coi sinh kế chính của người dân xã Hiếu. Đây cũng là hoạt động đảm bảo nguồn lương thực chính cho các hộ gia đình. Bên cạnh đó, người dân xã Hiếu còn thực hiện canh tác nương rẫy trên đất rừng, để trồng ngô, sắn...nhằm bổ sung lương thực, để nấu rượu uống hoặc làm thức ăn cho chăn nuôi. Ngoài ra, người dân còn lấy gỗ từ rừng để làm nhà và khai thác lâm sản phụ (củi, rau, măng, lá kim cương...) phục vụ sử dụng hộ gia đình hoặc để bán.

Các quy định truyền thống đối với rừng và đất rừng hiện vẫn chi phối lớn tới quyền tiếp cận, sử dụng đất nương rẫy của người dân xã Hiếu. Căn cứ trên luật tục “người đến trước hưởng trước”, quyền đối với các đám rẫy sẽ thuộc về các hộ gia đình khai hoang mảnh đất ấy đầu tiên và quyền này được chấp nhận và duy trì theo luật tục truyền thống về quyền đối

¹ Bài viết này sử dụng thông tin và số liệu từ các đợt thực địa tại xã Hiếu trong 5 tháng, từ tháng 10/2013 đến hết tháng 2/2014, trong khuôn khổ dự án “Nghiên cứu và tăng cường năng lực về REDD+, sinh kế và tính dễ tổn thương ở Việt Nam: Xây dựng các công cụ cho phân tích xã hội và quy hoạch phát triển (PEER, 2012-2015)” (PanNature) và Nghiên cứu “Xem xét quyền carbon trong bối cảnh hệ thống quyền liên quan đến rừng và đất rừng ở Việt Nam” (Nguyễn Hải Vân, 2014).

với tài nguyên đất của cộng đồng địa phương. Một khi quyền đã được thiết lập, không ai được phép canh tác trên mảnh đất ấy trừ hộ gia đình đó. Và để có thêm đất canh tác cho mình, các hộ gia đình không ngừng khai hoang, phát đốt các diện tích khác. Các quyền sở hữu, sử dụng này được duy trì không chỉ trong thời gian canh tác mà trong suốt cả thời gian hoang hóa phục hồi đất.

Gần đây, với sự phát triển của thị trường và hệ thống giao thông qua xã, người dân xã Hiếu bắt đầu sử dụng các diện tích đất nương rẫy để trồng các loại cây hàng hóa để bán như cao su, cà phê... nhưng chỉ có sản cao sản (hay còn gọi là mì lai) là thích hợp và phát triển tốt nhất. Năm 2005, thôn Vi Glong là thôn đầu tiên thành công khi thử nghiệm trồng mì lai trên các diện tích nương rẫy của các hộ gia đình. Khác với giống địa phương, thường chỉ dùng để nấu rượu và sử dụng gia đình, mì lai được các thương lái thu mua và các hộ gia đình bắt đầu có thu nhập từ hoạt động này. Chỉ trong vòng 2-3 năm sau đó, canh tác mì lai đã mở rộng trên khắp các diện tích nương rẫy của 11 thôn xã Hiếu, đặc biệt là các thôn nằm dọc quốc lộ 24 để đảm bảo thuận tiện cho việc thu mua hàng hóa. Hoạt động canh tác sản ở xã Hiếu giai đoạn này có một số đặc điểm cơ bản như: (i) hầu hết các hộ gia đình, dù giàu hay nghèo đều tham gia trồng sản; (ii) sản được trồng theo hình thức quảng canh truyền thống, không sử dụng phân bón. Do đó, các hộ chỉ có thể canh tác trên cùng một diện tích qua 2-3 vụ trước khi chuyển sang diện tích khác và bỏ hoang diện tích cũ cho đất phục hồi; (iii) diện tích canh tác sản chủ yếu trên các nương rẫy thuộc sở hữu của hộ gia đình (hợp pháp hoặc theo luật tục), với quy mô nhỏ và manh mún. Mỗi hộ gia đình xã Hiếu, trung bình chỉ có dưới 1 ha đất rẫy để trồng sản, với 2 lao động chính và có 2-3 người khác sống phụ thuộc (cha mẹ già, con nhỏ). Nghiên cứu của PanNature (2014) cho thấy, sinh kế này đóng góp 30-50% thu nhập tiền mặt hàng năm của các hộ gia đình; thậm chí, trở thành một trong những nguồn tích lũy vốn quan trọng nhất của người dân xã Hiếu.

Sức hấp dẫn từ thu nhập do sản mang lại đã thúc đẩy người dân địa phương “tiến về phía rừng” để mở rộng thêm diện tích đất trồng sản. Cán bộ kiểm lâm địa bàn xã Hiếu chia sẻ (2014), “*chỉ sau một tuần nghỉ Tết Nguyên đán năm 2009, khi quay trở lại xã Hiếu, và thấy gần như toàn bộ những mảnh rừng dọc hai bên quốc lộ 24, khoảng 10 km, đã bị phát, đốt trắng để chuẩn bị trồng sản*”. Dữ liệu đếm diện tích rẫy tại bốn thôn (Vi Chring, Vi Choong, Vi Glon và Đăk Nôm) (Nguyễn Hải Vân, 2014), cũng chỉ ra xu hướng này, khi phần lớn diện tích rẫy của các thôn này được khai hoang, mở rộng trong các năm từ 2007 – 2012, tương ứng với giai đoạn phát triển cực thịnh của cây sản ở xã Hiếu.

Chính vì vậy, xâm lấn đất rừng để khai hoang, trồng sản được coi là nguyên nhân gây mất rừng và suy thoái rừng lớn nhất ở xã Hiếu trong 10 năm gần đây. Trong đó, diện tích rừng tự nhiên đang được tạm giao cho UBND xã Hiếu và công ty lâm nghiệp Kon Plong là hai đối tượng bị tác động nhiều nhất, bởi hai lý do: (i) các diện tích này đều gần đường giao thông, hoặc dọc quốc lộ 24 hoặc đường Hồ Chí Minh, nên sẽ thuận lợi cho việc thu mua sản sau này; (ii) hoạt động tuần tra, bảo vệ rừng của UBND xã Hiếu và lâm trường Măng La rất hạn chế do thiếu người và thiếu nguồn lực. Chính vì vậy, dù là hoạt động bị cấm trong quy định quản lý bảo vệ rừng (điều 12, Luật BVPT 2004), người dân xã Hiếu vẫn tiếp tục xâm lấn để

mở rộng diện tích cho mình để đảm bảo nguồn thu về tiền mặt cho hộ gia đình. Đối với chính quyền địa phương, họ gần như bế tắc trong việc ngăn chặn xâm canh rừng trái phép. Một mặt, với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước tại địa bàn, họ có trách nhiệm đảm bảo không để xảy ra hoạt động canh tác nương rẫy trái phép, nhưng nếu tuân thủ thì đồng nghĩa với tình trạng đói nghèo của người dân có thể gia tăng trong địa bàn họ quản lý, Ngược lại, như thực tế đã xảy ra, khi làm ngơ để người dân mở rẫy trái phép thì chính họ đã không thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật. Rõ ràng, quy định cấm hoàn toàn hoạt động phát rừng làm nương rẫy, chỉ tập trung cho bảo vệ rừng, trong điều kiện thiếu đất sản xuất là không khả thi do không nắm bắt và đáp ứng được nhu cầu về đất sản xuất nương rẫy (hay sinh kế) của người dân địa phương.

Nói tóm lại, hoạt động canh tác nương rẫy để trồng sản trước khi có dự án REDD+ ở xã Hiếu được định hình bởi nhiều yếu tố, bao gồm: luật tục truyền thống, áp lực sinh kế hộ và động lực thị trường, hơn là các quy định bảo vệ rừng của nhà nước. Với người dân xã Hiếu, canh tác sản để bán là một sinh kế quan trọng khó có thể thay thế, dù tình trạng xâm lấn đất rừng để có đất canh tác sản là trái pháp luật và gây ra tình trạng mất rừng tại địa phương.

Sự can thiệp của dự án REDD+ và thay đổi trong sản xuất sản tại xã Hiếu

Dự án REDD+ Quỹ Carbon cộng đồng được Liên minh Châu Âu tài trợ, và do Tổ chức Bảo tồn Động thực vật quốc tế (FFI) triển khai từ năm 2011 tại xã Hiếu. Mục tiêu của dự án này là thiết lập 11 mô hình quản lý – bảo vệ rừng cộng đồng tại 11 thôn, và từ đó xây dựng hồ sơ tiếp cận mua bán tín chỉ carbon theo cơ chế REDD+ trên thị trường, do đó, cũng thay đổi đáng kể khi thực hiện dự án. Toàn bộ diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn xã Hiếu (18.700 ha) đã được thiết lập thuộc khu vực dự án với mục đích bảo vệ nghiêm ngặt, xác lập các bể chứa carbon do cộng đồng quản lý. Vì thế, các hoạt động làm ảnh hưởng đến rừng, như đốt nương làm rẫy cũng bị hạn chế tối đa. Người dân địa phương, với kỳ vọng sẽ được chi trả tiền từ bán carbon trong tương lai, đã ký cam kết bảo vệ rừng và tham gia vào REDD+, và do đó, buộc phải tuân thủ các nguyên tắc mới này.

Trong bối cảnh mới, người dân địa phương không còn được tự do khai hoang các khu đất mới để mở rẫy. Vì thế, cơ hội tiếp cận với đất canh tác nương rẫy trở nên hạn chế và khó khăn hơn, nhất là với những hộ gia đình mới tác hộ sau năm 2011 bởi hầu hết các diện tích có thể canh tác trên địa bàn thôn, xã đều đã có chủ. Hơn thế nữa, việc thiết lập lại các ranh giới rừng truyền thống giữa các thôn làng trong khuôn khổ xác lập Quỹ carbon cộng đồng cho REDD+ đã tạo ra sự phân tách mới giữa các thôn trong xã Hiếu. Trước đây, đất canh tác của các hộ gia đình trong các thôn khác nhau có thể nằm xen kẽ nhau trong các khu rừng quanh xã Hiếu. Tuy nhiên, khi dự án thực hiện, các khu rừng này được chia thành 11 khu rừng cộng đồng, có ranh giới rõ ràng và có quy tắc loại trừ các thôn làng khác vào khai thác, sử dụng. Ví dụ, dân làng Vi Chring, có thể từ chối quyền tiếp cận vào khu rừng cũng như diện tích đất canh tác của thôn mình cho các hộ gia đình các làng lân cận.

Chuyển sang thực hiện REDD+, các thôn làng xã Hiếu đều đang phải đối mặt với tình trạng thiếu đất sản xuất. Các hộ gia đình bị cấm tiếp cận khai hoang các diện tích canh tác mới

trên đất rừng. Dữ liệu khảo sát năm 2014 cho thấy, các hộ gia đình đều có nhu cầu cao về đất canh tác mới. Ngoại trừ thôn Vi Glông (trung bình 1 ha đất rẫy/hộ) thì các thôn khác như, Vi Chring và Đăk Nôm có tới 35 – 50% các hộ gia đình không có đất sản xuất hoặc chỉ có các diện tích rất nhỏ (0.1 – 0,3 ha). *“Tôi không phản đối REDD+ bởi tôi hi vọng nó có thể mang lại thu nhập mới cho người dân...Nhưng tôi nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu dự án và chính quyền địa phương có thể lập kế hoạch một số khu vực cho người dân canh tác nương rẫy... Dành hết toàn bộ diện tích rừng và đất rừng để bảo tồn không phải là ý tưởng tốt” – “Một số hộ gia đình trong thôn tôi phản nản rằng, ngay cả những rẫy cũ của họ cũng không thể sử dụng được nữa bởi dự án REDD+ không cho phép...như vậy không khác nào họ mất đất đai”,* nguyên chủ tịch xã Hiếu phát biểu.

Thêm vào đó, cùng với dự án, UBND Xã Hiếu đưa ra quy định mới, “chỉ những diện tích đất rừng trong khoảng cách 50m từ khe suối hoặc các diện tích rẫy cũ dưới 5 năm hoang hóa mới được phép canh tác”. Hậu quả là, các diện tích đất rẫy được khai hoang sau năm 2012 thường rất nhỏ (0,1-0,3 ha) và manh mún. Điều này gây khó khăn lớn cho các hộ gia đình khi họ tiến hành trồng sản thương mại vì trên diện tích canh tác nhỏ, sản lượng không cao nên thu nhập không đáng kể, có khi chỉ ngang bằng hoặc ít hơn với chi phí đầu tư và công lao động.

Việc kiểm soát nghiêm ngặt về tiếp cận và canh tác rẫy trồng sản trong rừng trong khuôn khổ dự án REDD+ đã dẫn tới những thay đổi đáng kể trong thực tiễn sử dụng đất ở xã Hiếu. Các diện tích rẫy cũ, vẫn trong thời gian bỏ hoang, phục hồi, nhưng buộc phải tận dụng lại trong thời gian ngắn, hình thức xen canh, tăng vụ cũng được áp dụng. Hậu quả là, tình trạng đất bạc màu càng nhanh hơn, năng suất sản càng suy giảm. Hơn thế nữa, khác với trước đây, người dân địa phương bắt đầu làm hàng rào cho các khu đất của họ, thể hiện mạnh mẽ hơn “quyền sở hữu” đối với các diện tích nương rẫy mà hộ gia đình đang sử dụng.

Đến nay, diện tích nương rẫy trong xã đã gần như ổn định. Người dân địa phương cũng đã ngừng khai hoang, xâm lấn một cách bừa bãi. Theo dữ liệu thống kê từ UBND xã, từ năm 2013-2014, đã không còn tình trạng xâm canh, xâm lấn hay phá rừng để lấy đất trồng sản. Tất cả các khu rừng xung quanh xã đang được bảo vệ tốt nhằm mục đích tạo carbon rừng và kỳ vọng vào chi trả trong tương lai.

Tình thế khó xử: Giác mơ carbon và động lực sinh kế của người dân xã Hiếu

Thông điệp chính “bảo vệ rừng để bán carbon” mà dự án Quỹ carbon cộng đồng đưa tới cho người dân thông qua hoạt động FPIC (Xây dựng đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, được thông tin trước và đầy đủ), đã tạo cho họ sự kì vọng và niềm tin sớm nhận được lợi ích từ bán carbon, giúp cải thiện đời sống. Kết quả khảo sát năm 2014 cho thấy, người dân xã Hiếu đều đã chấp nhận REDD+ như một sinh kế mới. Ở đây, họ nuôi dưỡng carbon rừng thông qua việc không phá rừng và tham gia các hoạt động bảo vệ rừng để sau đó nhận được thu nhập từ việc bán ‘hàng hóa’ carbon trên thị trường. Nói cách khác, người dân địa phương đang nhìn nhận REDD+ cũng tương tự như việc họ trồng sản. Với những kỳ vọng và mong đợi vào carbon, người dân xã Hiếu chấp nhận yêu cầu ngừng mở rộng nương rẫy

trồng sẵn để chờ đợi một nguồn thu nhập tốt hơn trong tương lai. Một số hộ gia đình còn nhận định *“thực hiện REDD+ ít mệt hơn làm rẫy trồng sẵn...Nếu tiền bán carbon nhiều hơn sẵn, tôi sẽ làm REDD+”*. Đây thực sự là một bức tranh tuyệt đẹp mà dự án Quỹ carbon cộng đồng đã vẽ nên về REDD+ đối với cộng đồng xã Hiếu. Đó là động lực để người dân địa phương, cho đến nay, vẫn tiếp tục tham gia và thực hiện các hoạt động bảo vệ rừng mà bất chấp các khó khăn mà REDD+ mang lại cho họ.

Tuy nhiên, trái ngược với giấc mơ tương lai đẹp đẽ đó, trong thực tế, người dân địa phương tại xã Hiếu đang cố gắng để thích ứng với những khó khăn, bao gồm cả sự khan hiếm đất canh tác và mất thu nhập từ sẵn, do REDD+ mang lại. Số liệu điều tra đã cho thấy người dân địa phương đang phải tìm mọi cách để thay đổi cấu trúc sinh kế hộ gia đình của họ để đảm bảo cuộc sống hàng ngày, trong khi chờ đợi lợi ích từ carbon. Các hộ gia đình nghèo, có ít hoặc không có đất sản xuất bị tác động với mức độ tổn thương cao nhất vì thu nhập của họ phụ thuộc trực tiếp vào khoản thu từ bán sẵn thu hoạch từ nương rẫy. Để thích ứng với điều kiện hiện tại, một số hộ gia đình, cố gắng tận dụng lại các diện tích rẫy cũ hoặc các diện tích nhỏ lẻ xung quanh ruộng. Nhưng với các hộ gia đình không có đất sản xuất, họ không thể chờ đợi 2-3 năm, thậm chí lâu hơn nữa để có được thu nhập từ bán tín chỉ carbon của khu rừng mà họ tham gia quản lý, bảo vệ. Nhiều gia đình, thậm chí, chấp nhận từ bỏ quyền tham gia vào REDD+ để đến các xã, thành phố khác để kiếm việc làm. Hiện tượng “rò rỉ” cũng đã xảy ra, khi một số hộ gia đình ở các thôn cuối xã như Vi Choong và Kon Klùng sang các xã lân cận xâm canh đất rừng để làm nương rẫy. Gần 70% người dân được hỏi đều kỳ vọng nguồn thu từ carbon ít nhất sẽ bằng hoặc hơn so với nguồn thu từ sẵn mà họ có trước khi có REDD+, *“Tôi chấp nhận dừng mở rộng diện tích canh tác sẵn vì REDD+. Do đó, ít nhất là REDD+ phải mang lại cho tôi thu nhập tương đương với sẵn, khoảng 3-5 triệu/năm....Nhưng tôi chỉ có thể chờ hai năm thôi, không hơn”*.

Rõ ràng, các hộ gia đình nghèo, có ít hoặc không có đất sản xuất ở xã Hiếu đang đối diện thách thức tham gia thực hiện REDD+ bởi gần như nguồn thu nhập chính của họ bị ngăn cấm. Dự án REDD+ Quỹ Carbon cộng đồng chưa tính đến các phương án sinh kế, thu nhập thay thế cho người dân trong thời gian họ chờ đợi nguồn thu từ carbon. Điều này dẫn đến những tác động tiêu cực đối với các hộ thuộc nhóm dễ bị tổn thương trước nguy cơ ngày càng trở nên nghèo hơn trước. Kết quả điều tra cũng cho thấy rằng, khi những kỳ vọng về carbon rừng không được đáp ứng, cơ cấu REDD+ tại địa phương có thể trở nên phản tác dụng. Nguy cơ người dân xóa bỏ cam kết bảo vệ rừng, dẫn tới một cuộc trở lại xâm lấn rừng trên quy mô lớn để lấy đất sản xuất, lấy gỗ để bán, bù đắp lại những gì họ đã mất trong suốt những năm tham gia REDD+ có thể xảy ra. Dự án REDD+ Quỹ carbon cộng đồng và UBND xã Hiếu sẽ phải cân nhắc dự báo rủi ro này, đặc biệt khi hiện nay, dự án đã kết thúc, nhưng hồ sơ giao rừng cho cộng đồng cùng các quy hoạch sử dụng đất bền vững vẫn chưa được thực hiện; và khả năng có thể mua bán tín chỉ carbon dường như vẫn còn là điều rất xa vời.

Kết luận

Bài viết này đưa ra một số đánh giá dựa trên những bằng chứng và quan sát thực tế về tác động của dự án REDD+ đối với sinh kế của người dân địa phương, đặc biệt đối với tình

trạng thiếu đất sản xuất và thay đổi canh tác sắn tại xã Hiếu. Những bằng chứng cho thấy việc thực hiện REDD+ mang đến những hi vọng mới về sinh kế và thu nhập cho người dân địa phương, nhưng trong thực tế, vẫn có những tác động tiêu cực đáng lo ngại. Việc tập trung quá mức cho mục tiêu quản lý, bảo vệ rừng một cách nghiêm ngặt mà thiếu những quy hoạch sử dụng đất tổng thể, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh kế của các hộ gia đình địa phương, đã dẫn tới nhiều nguy cơ đối với cả rừng và đời sống người dân. Yêu cầu giảm phát thải do mất rừng và suy thoái rừng trong REDD+ đã dẫn tới sự ra đời của nhiều nguyên tắc, quy định bảo vệ rừng nghiêm ngặt. Thực tế đó tương tự, lặp lại diễn biến của việc thiết lập các khu bảo tồn ở Việt Nam trong các thập kỷ gần đây. Người dân bị hạn chế tới mức tối đa các quyền tiếp cận, sử dụng và hưởng lợi từ tài nguyên rừng và đất rừng. Sự thiếu hụt đất sản xuất và mất thu nhập của người dân địa phương, theo đó, được coi là hậu quả chính của những can thiệp REDD+ tại xã Hiếu. Đối diện với thực tế, người dân đang thực sự rơi vào tình huống khó xử. Một mặt, họ đang chật vật điều chỉnh lại kế hoạch canh tác của hộ gia đình nhằm đảm bảo cho cuộc sống hàng ngày, nhưng không làm ảnh hưởng đến những mục tiêu bảo vệ rừng của REDD+. Nhưng mặt khác, họ vẫn phải tiếp tục chống chọi với khó khăn để chờ đợi lợi ích từ bán carbon rừng, một điều giờ đây đang được đánh giá là bất định và xa vời.

Qua câu chuyện của REDD+ và canh tác sắn, tác giả muốn phản ánh phần nào sự khác biệt giữa giấc mơ đẹp về REDD+ và thực tế khó khăn của người dân địa phương; và chỉ ra hạn chế của can thiệp REDD+ khi không tính toán được hết những tác động tiềm tàng đến sinh kế người dân. Tình trạng này, đặt ra bài toán đối với bản thân dự án và cả UBND xã Hiếu, nhu cầu về một quy hoạch sử dụng đất tổng thể - bền vững tại địa phương, trong đó cần có sự cân bằng hài hòa giữa mục tiêu quản lý bảo vệ rừng cho REDD+ và mục tiêu tạo quỹ đất sản xuất đảm bảo thu nhập cho người dân. Những nguồn tài chính khác trong quản lý, bảo vệ rừng cũng cần huy động và điều tiết để giúp người dân địa phương có thể tiếp tục tham gia và chờ đợi được cho đến khi có được nguồn thu từ carbon rừng.